

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HNGĐ-ST

Ngày 25-12-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Đính.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Tuấn Hải

2. Ông Đặng Thùy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Dương Văn A, sinh năm 1971 (có mặt).

*Bị đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1964 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp TA, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 11 năm 2018 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện, nguyên đơn ông Dương Văn A trình bày yêu cầu:*

Ông A và bà Phạm Thị H thành hôn vào năm 1996, ông A kết hôn lần thứ nhất, bà H kết hôn lần thứ hai, đến nay ông bà chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Thời gian chung sống với nhau đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hay cự cãi nhau, ông bà sống ly thân một năm nay, thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn, ông A yêu cầu ly hôn với bà H

Về con chung, tài sản chung và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai ngày 03 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Thị H trình bày ý kiến:*

Bà H và ông A chung sống với nhau từ năm 1996, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Do bất đồng ý kiến nên thường cự cãi nhau, bà H và ông A sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 đến nay, ông A yêu cầu ly hôn bà H đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu ly hôn không đồng ý rút lại đơn ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn không có ý kiến khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn A và bà Phạm Thị H tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 1996, đến nay chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền; Ông A kết hôn lần thứ nhất, bà H kết hôn lần thứ hai.

Theo trình bày của hai đương sự là do không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cự cãi, từ đầu năm 2018 sống ly thân cho đến nay. Quá trình sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn nên ông A yêu cầu ly hôn, bà H đồng ý. Tại phiên tòa ông A không đồng ý rút đơn khởi kiện ly hôn. Xét thấy, ông A và bà H chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của ông A và bà H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng ông A phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Dương Văn A và bà Phạm Thị H.

- Về con chung, chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng ông A phải chịu, ông có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0016204 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Đính**